

VAN-HOC

Hebdomadaire d'information, d'opinion et de vulgarisation
littéraire & artistique paraissant le Samedi

DIRECTION — RÉDACTION — ADMINISTRATION : 193, Rue du Coton Hanoi — ABONNEMENTS : Un an 2\$ — 6 mois 1\$

CẠNH - TRANH

Xem kỳ này

Luận thuyết

Cạnh tranh

(DƯƠNG-BÁ-TRẠC)

Phê bình

Bất chước người

(T. H.)

Chú thích văn cổ

Văn tế thập loại chúng sinh
của cụ Nguyễn Du

Trào phúng

Cái gì chứ cái « ăn » thì ta hơn
thiên hạ hết

(T. H.)

Đoán thiên

Con mắt mẹ

(ĐÀO-THÀNH-PHƯỚC)

Tràng thiên

Duyên văn tự

(TÙNG-THANH)

Hoa thơm trong vườn văn

(TUYÊN THANH)

Pháp luật :

Giải thích bộ dân-luật mới

(HẢI LƯỢNG)

Tạp thú

Tin tức

Văn thơ v... v ..



ây - triết có câu rằng: Cạnh-tranh là mẹ
tiền - hóa. Có cạnh-tranh mới có tiền-
hóa; nếu cái tính cạnh-tranh của loài
người mà tiêu duyệt mất, thì cái cơ
tiền hóa trong thế-giới phải đình trệ ngay.

Thế nào gọi là lòng cạnh-tranh? Cũng tai, cũng
mắt, cũng tay, cũng chân, cũng đội trời đạp đất
ở đời, mà có người giỏi người ươn, người khôn
người dại, người mạnh người yếu, người hay
người hèn; người ươn, người dại, người yếu,
người hèn thấy người giỏi, người khôn, người
mạnh, người hay thoát tiên sinh ra cái lòng
hâm mộ, rồi xét lại mình mà sinh ra cái lòng
quí-sĩ, sau biết so sánh mình với người mà sinh
ra cái lòng phấn khích, chẳng quản cố công cùng
sức để gắng làm cho được giỏi, được khôn, được
hay, được mạnh bằng người; người giỏi, người
khôn, người mạnh, người hay cũng sợ kẻ khác
theo kịp bằng mình, mà hay một lại phải cố nèn
hay mười để giữ cho trọn cái danh giá siêu quần
xuất chúng. Cũng ví như chạy đua, ai ai cũng
có cái bụng cướp giải giết lèo, người chạy trước,
kẻ chạy sau; kẻ ở đằng sau chực chạy lên trước,
chưa lên được thì quyết theo đuổi mãi cho đến
kỳ cùng; mà kẻ ở đằng trước cũng phải chạy tới
hoài, không dám khi nào nghỉ bước. Ấy cái lòng cạnh tranh có ích cho nhân-quần xã-
hội là thế, mà trăm sự tiến hóa đều bởi đó mà sinh ra. Nhà học-vấn có cạnh-tranh

mà tân-lý càng ngày càng phát hiện ; nhà công nghệ có cạnh tranh mà kỹ nghệ càng ngày càng tinh xảo ; nhà nông mục có cạnh tranh mà tiến chủng cải lương càng ngày càng chu-đáo ; nhà thương - mại có cạnh tranh mà vận tải giao thông càng ngày càng mau chóng.

Nay thử xét từ lúc có nhân-loại cho đến bây giờ, từ thời đại dùng đồ đá mà tiến lên thời đại dùng đồ đồng, từ thời đại dùng đồ đồng mà tiến lên thời đại dùng đồ sắt, từ thời-kỳ du-mục mà tiến lên thời-kỳ canh-nông, từ thời kỳ canh nông mà tiến lên thời kỳ công nghệ thương nghiệp, từ lúc ăn lông ở lỗ mà tiến đến lúc có nhà cửa, có áo quần, từ lúc có nhà cửa, có áo quần mà tiến đến lúc cung điện lầu đài, ngọc ngà gấm vóc, trải biết mấy vạn vạn năm lừa đi lọc lại, sàng đi sảy lại mà thành ra được cái thế giới vẻ vang tốt đẹp đó, gì mà chẳng phải là cái kết quả cạnh-tranh.

Lại thử coi các nước văn-minh tiên tiến ở đời nay, từ thế-kỷ thứ mười lăm đến giờ, công-xưởng thì mỗi ngày mỗi có thêm máy móc mới, thương giới thì mỗi ngày mỗi mở thêm thị-trường to, do tàu khói mà đến tàu lặn tàu bay, do xe hỏa mà đến xe hơi xe điện, cũng đều bởi cái sức cạnh-tranh của những bậc học rộng tài cao, thầy khôn thợ khéo, bao nhiêu người tim đấu với tim, óc chọi với óc mà gây nên cái cuộc tiến hóa không biết đến đâu là cùng.

Song, cái lòng cạnh-tranh, như đã kể trên kia, có thể mới là chính đáng, mà làm nguồn gốc cho mọi sự tiến hóa ở đời ; không phải ở nhân thắng kỷ là cạnh tranh ; cũng không phải tồn nhân ích kỷ là cạnh tranh ; ở nhân thắng kỷ là lòng ghen tị, tồn nhân ích kỷ là lòng hiểm độc, chứ không phải là lòng cạnh tranh. Người giỏi mà mình ươn thì ghét người ta mình cũng không giỏi ; người khôn mà mình dại thì hại được người ta mình cũng không khôn ; thấy người khôn giỏi mà mình đã đem lòng ghen ghét, chực tìm phương hãm hại người ta thì còn có bụng quý-sĩ phần khích ở đâu mà ra sức tiến tu cho được bớt ươn bớt dại ; người ươn không ganh làm giỏi, người dại không ganh làm khôn, thì người giỏi người khôn cũng dễ sinh ra tự mãn tự kiêu, mà tiến-cạnh chỉ đến đó là hạn lượng ; trông xã - hội lại vì thế mà không tiến hóa được mau, chẳng những không tiến hóa được mau, mà chỉ những ghét nhau và lo làm hại lẫn nhau, thành ra một cái xã-hội tương tặc tương tàn, tương khuynh tương loát. Ấy cạnh tranh mà không chính đáng, thì cái tệ hại cũng rất là gớm ghê.

Nước ta gần đây, hai chữ cạnh tranh đã thành là cái tiếng khẩu đầu ở khắp trong các giới, nhưng xem ra cũng còn nhiều người hiểu lầm cái ý nghĩa cạnh tranh : văn-tự cạnh tranh thì bài-xích nhau lấy làm sướng, thành ra chỉ đua đòi ở chỗ lời đi tiếng lại mà không ở chỗ học-thức tài năng. Danh lợi cạnh tranh thì cày bầy nhau lấy làm thường, thành ra chỉ ham hở ở chỗ lộc vị tước quyền mà không ở chỗ công to nghiệp lớn. Thực-nghiệp cạnh-tranh thì mua dành bán dặt lấy làm đặc sặc, thành ra sự giao dịch đối với ngoài, mua cái gì cũng phải giá cao, bán cái gì cũng phải giá hạ, rồi đến làm đồ điêu, buôn hàng giả, hư mất cả danh-dự, hại mất cả tin dụng cũng không từ. Dám khuyên quốc dân ta nên có chí cạnh-tranh mà đừng có hiểu lầm cái ý nghĩa cạnh-tranh như thế.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

VĂN TRẢO - PHÙNG

CÁI GÌ CHỨ CÁI « Ẻ »

THÌ TA HƠN THIÊN-HẠ HẾT !

Một nhà quân-sự chuyên môn nước Mỹ suy-trắc về cuộc Mỹ Nhật chiến tranh sau này mà lo cho Mỹ phải thua Nhật mất. Họ nói : Chưa kể cái gì khác, chỉ nội một cái ẻ, Nhật cũng đủ thắng Mỹ thừa đi : Quân Mỹ ăn thì phải thịt bò, rượu chát, bánh ngọt, cà phê, rên-rang phiền phí hết sức; còn quân Nhật họ chỉ mỗi bữa năm cơm nguội, con cá khô rồi nhậu một hùm nước lạnh là xong, cực-kỳ sơ sài giản - dị. Hễ đã có cuộc chiến tranh thì lương thực là điều cốt tử, một đặng lương thực vận tải được dễ dàng mà ít tốn kém, một đặng vận tải phải rón rịp mà mất nhiều tiền, thì bên thua bên được đã cầm chắc đi rồi. Ấy cái ẻ của mấy anh lùn tam-đảo làm cho thiên hạ phải khiếp sợ như thế.

Trông lại cái ẻ của ta lại còn sơ sài giản dị hơn người Nhật nhiều nữa. Thì đó, người mình trừ một số rất ít những nhà quan trưởng giàu có, bữa ăn còn có được răm ba món mỹ vị cao lương, còn hết thầy bao nhiêu những dân cày cuốc khiêng vác ở chốn thôn quê, những dân thợ thuyền lao - động ở nơi thành thị, toàn thị là mâm nan nôi đất, chỉ vài vức cơm gạo đỏ, mớ rau muống luộc hay quả cà chén tương, thế là xong bữa, có khi lại chỉ một vốc bỏng rang, vài củ khoai nướng cũng đủ cầm hơi làm bụng được công kia việc nọ đâu đấy hân hoan, Nền vì cái ẻ sơ sài giản dị mà người Nhật hơn người Mỹ, thì cái ẻ của ta chẳng là hơn hết cả thiên hạ không nước nào bằng ư ? !

Có lẽ ta cũng nhận biết cái đó là cái hay, cái tốt của ta, là cái đặc điểm ưu-thắng của ta, nên phần nhiều các ngài thượng lưu nhân vật, các ngài huy hoàng trường đầu mục trong dân mình, ý giả các ngài muốn cho dân mình cứ nghèo, cứ khổ, cứ không có mà ăn để bảo tồn lấy cái hay, cái tốt, cái đặc điểm ưu thắng của dân mình là cái đức ăn sơ sài giản dị đó, không hề thấy ai lo cho dân sướng, làm cho dân giàu; kẻ khốn cứ việc ra sức lừa gạt kẻ ngu; kẻ mạnh cứ việc ra sức bóc lột kẻ yếu; kẻ giàu cứ việc ra sức bóc lột kẻ nghèo; mà kẻ ngu, kẻ yếu, kẻ nghèo cũng cứ yên cái phận hèn kiến cỏ cho kẻ khôn nó lừa gạt mình, kẻ mạnh nó bóc lột mình, kẻ giàu nó bóc lột mình; thành ra chín phần mười người trong nước vẫn nghèo vẫn khổ, vẫn không có mà ăn, vẫn giữ được cái đức ăn sơ sài giản dị là cái hay, cái tốt, cái đặc điểm ưu thắng của mình vậy !

Mà phải, mình cái gì cũng đã thua thiên hạ hết; nói về học thì người ta nào triết học, nào khoa học, nào chính trị học, nào kinh tế học, nào xã hội học, mà mình trừ cái học con khurou con vẹt, còn có cái gì; nói về nông thì người ta nào cải lương điền khí, uào cải lương thổ chất, nào cải lương nông chủng, đất xấu làm thành ra đất tốt được, giống xấu làm thành ra giống tốt được, mà mình trừ cái lối cày cuốc vụng về, cồ lỗ tụt mấy trăm đời trước, còn có cái gì; nói về công nghệ thì người ta nào kiểu mẫu khéo, nào máy móc tài, nay phát minh ra cái này, mai sáng kiến ra cái khác, mà mình, trừ mấy cái cồ khí chổi cùn rẻ rách, còn có cái gì; nói về thương nghiệp thì người ta nào kiểm thị - trường, nào mở thương-phụ, tàu buôn đi lại suốt các biển, cờ buôn phấp phới khắp năm châu, mà mình, trừ một cách bán cùng nhỏ nhất buôn thúng bán mẹt, còn có cái gì; trăm cái người ta hơn mình cả một trăm, chỉ còn có cái « ẻ » là mình có cái hi vọng hơn người được mà nếu lại cũng không bảo tồn nữa, thì còn hòng chống chọi với người được sao.

Bây giờ ta phải có mấy lời yên ủi với bạn dân nghèo dân khổ chúng ta rằng : Ta đừng nghĩ ta ăn sơ sài giản dị như thế là vì ta nghèo, ta khổ, ta không có mà ăn; ta đừng oán cái chế độ không công bằng của xã hội nó đầy dọa ta mang nghèo mang khổ, không được ăn sung ăn sướng như người, ta cố thắt lưng buộc bụng mà giữ lấy cái hay, cái tốt, cái đặc điểm ưu thắng của ta đấy mà !

T. H.

Nhà ruộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông - Hanoi
= (mê trên cột đồng hồ) =

X

RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ
HÀNG NÀO ĐỀU KHÔNG RUỘM
ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY
RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM
KHÔNG ẲN PHẪM, XIN CỨ ĐEM
ĐẾN, BẢN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC
CẢ, ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

O

BẢN HIỆU LẠI CHUYÊN TÂY, HẤP
VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY.

■

Giá rất hạ — Công việc cần thận

Giải-thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

IX

SỰ THẤT TUNG (*absence*)

Hiệu-lực của sự thất-tung đối với tài-sản của người thất tung

Ai có quyền quản-trị tài-sản của người thất tung? — Theo điều thứ 63, thì người vợ chính, nếu không tái giá, vẫn được giữ quyền quản trị và hưởng thụ tài sản của người chồng thất tung để lại. Người vợ chính được có quyền ấy, vì người ấy có nghĩa vụ trông coi và nuôi nấng các con vị-thành-niên của chồng. Người ấy cũng phải cấp dưỡng các người vợ thứ của chồng nếu những người này không đi tái giá và vẫn ở nhà chồng. Khi cần, người vợ chính có thể bán các tài sản ấy, nhưng phải xin phép tòa án mới được.

Nếu người thất tung không có vợ chính, hoặc có mà người ấy đã tái giá, thì sau khi đã có án tuyên cáo sự thất tung, các người thừa kế người ấy có thể xin tạm quản nhận tài sản của người ấy.

Nếu không có người thừa kế thì tài-sản ấy có thể giao cho xã sở tại (xã có những tài sản ấy ở đấy) tạm quản nhận.

Nếu không có người thừa kế mà xã sở tại cũng từ chối, thì bất cứ ai cũng có thể xin tạm quản nhận để kể tục việc canh tác mà hưởng thụ tài sản ấy.

Tài sản của người thất tung sẽ xử trí thế nào? — Theo điều thứ 65, hai mươi năm sau khi có án tuyên cáo sự thất tung, nếu người thất tung không về hoặc tuyệt nhiên không có tin tức gì, thì cách xử trí tài sản của người ấy

tùy theo hai trường hợp :

1. Nếu người tạm quản nhận tài sản ấy chỉ có một mình là thừa kế của người thất tung, thì người ấy sẽ được chủ quyền sở hữu những tài sản ấy.

2. Nếu người tạm quản nhận không phải là thừa kế hoặc không phải chỉ có một mình là thừa kế, thì tài sản ấy sẽ đem chia cho các người được quyền thừa kế.

Nếu có chứng cứ người thất tung đã chết, thì di sản người ấy sẽ chia cho các người được quyền thừa kế khi người ấy chết (Điều thứ 66).

Các điều luật qui định việc tuyên cáo sự thất tung và quản trị các tài sản của người thất tung đều châm chước theo dân luật nước Pháp, vì luật cũ ta không qui định các việc ấy. Luật cũ của ta chỉ định rằng: (Chồng đi ba năm, vợ không được tin tức gì thì được cải giá). Đàn bà chồng mới hỏi chưa cưới mà bỏ đi mất trong 5 năm không thấy về thì được phép đi trình quan mà lấy chồng khác (điều thứ 108). Còn về tài sản người thất tung thì luật cũ của ta không nói đến. Thường dân gian, hễ người thất tích mà có vợ con, gia sản thì vợ con cứ làm ăn như thường. Nếu không có vợ con thì anh em, bà con chiếm nhận gia tài, cũng như là người đã chết.

Hải-Lượng

NGỨA GHẺ HỜN GHEN

Ghẻ là một bệnh thường, tuy không đau đớn, nhưng mà ngứa ngáy, cào gãi sót sa, mủ máu như nhọt, bần thỉu, rất khó chịu và bất lịch sự quá, vì nó có vi trùng, cho nên hay lây, vì nó có nhiều bệnh khác nhau cho nên không mấy thứ thuốc chữa khỏi được, nhiều người mắc bệnh ghẻ mà đến mấy tháng cũng không lành, thuốc nào cũng không khỏi. Nay có nhà thuốc **NAM-THIÊN ĐƯỜNG**, 46, Phố Phúc kiến Hanoi, mới phát minh ra được môn thuốc chữa ghẻ rất thần diệu, thơm tho, sạch sẽ, không hôi khát, không bần thỉu, người lớn trẻ con, bất cứ ghẻ cách nào chỉ bôi một lần là khỏi lập tức không hề tái phát được nữa, mỗi hộp giá bán 0\$15, thực là thứ thuốc hay nhất thế giới ; có bán tại nhà số 140 phố khách Nam-Dinh, Hiệu Mai-Lĩnh, 62 phố Cầu-đất Haiphong, Rạng-Đông Việt-Tri, Bảo-Hưng-Long Phú-Thọ, PHUC-LONG Sơn-Tây, PHUC-HUNG-LONG Thanh-Hóa, VINH HUNG Tường Vinh, VINH TƯỜNG Huế, LÝ XUÂN-HÒA đường Đỗ hữc Vị Tourane, tiệm TRẦN CẢNH cửa tây Quảng Ngãi, HOÀNG-TÁ Qui-nhơn, MỘNG LƯƠNG Nha trang, LÊ NAM-HUNG Phan-Thiết, tiệm THANH THANH, 38 đường Pellerin Saigon, tiệm NGUYỄN BÁ NĂNG Bắc Liêu, SONG-AN Bình-Định, vân vân, và ở các nhà đại lý bán thuốc Nam Thiên Đường ở khắp các tỉnh trong xứ Đông Dương. *Ký-giả kính cáo*

VĂN THƠ

THƠ VINH SỬ

ÔNG TRẦN-QUỐC-TUẤN

Về đời Trần, giặc Nguyên kéo sang đánh nước ta. Vua Trần ban: Thế giặc to quá như thế, bay là ta hăng hăng. Ông Trần-quốc-Tuấn tâu: Xin chém đầu tôi trước rồi sẽ hăng. Ông bèn đem quân đón đánh quân Nguyên. Thái-tử Nguyên là Thoát-Hoan phải thua chạy. Sau tướng Nguyên là Ô-mã-Nhi lại đem đại-quân đi đường bẻ sang. Ông coi tình hình giặc rồi nói: Giặc năm nay thường. Quả nhiên ông đem quân đón đánh ở sông Bạch-Đằng, giết được Ô-mã-Nhi.

Ông thu nạp hiền tài rất nhiều; những người môn hạ ông như Phạm-ngũ Lão, Trương-hán-Siêu, Yết-Kiên, Giã-Tượng v. v. đều là danh thần lương tướng lúc bấy giờ cả.

Ông thân ông là Liễu, vì có thù với vua Trần Thái-Tôn cướp mất vợ mình, đã làm phản không thành việc. Khi ông làm tướng, thường đi theo hầu vua có cầm cái gậy bịt mũi nhọn, người ta có ý ngờ ông muốn hại vua để báo thù cho cha. Ông liền bỏ mũi nhọn, chỉ cầm gậy bằng cây không.

Ông có soạn bộ Vạn kiếp-binh-thư.

- I. - Thề với quân Nguyên chẳng đội trời,
Muốn hàng xin trước chặt đầu tôi.
Binh-thư vạn - kiếp chưa cần nói,
Một tấm gan trung đã đoạt người.
- II - Thoát-Hoan vừa chạy, Mã-Nhi sang,
Coi bộ năm nay giặc cũng thường.
Muốn chết ta cho vào bụng cá.
Chiến-công muốn thuở Bạch-Đằng giang.
- III. - Muốn lo nạn nước phải tìm tài,
Lượng cả dung người, tri biết người.
Danh tướng lương thần môn hạ cả,
Binh Nguyên không trách dễ như chơi.
- IV. - Trọng quyền quân quốc cả trong tay,
Báo chúa bình Hồ một gậy ngay.
Thù nước so cùng thù bố nặng,
Tiết trung xin giữ gậy bằng cây.

T. H.

TẶNG BẠN T. Đ.

Lên Hưng lần thứ nhất (1928),
Mừng bác thành gia thất,
Danh-sĩ gặp mỹ-nhân,
Gắn bó duyên dao tất.
Lên Hưng lần thứ hai (1933),
Bác gái đau ốm hoài,
Thuốc thang chạy chữa riết,
Cũng nghĩ dần thôi - thoai.
Lên Hưng lần thứ ba (1934),
Ngủ ngủ lòng khách xa.
Bác gái đã vắng khuất,
Mồ hương dãi bóng tà.
Lũ cháu đương còn bé,
Tuổi bác đương con trẻ.
Trung-niên buồn táng thế,
Cái buồn không xiết kể.
Trăm năm cỗi người ta,
Khi vui không mấy mà!
Những việc bất như ý,
Kêu gọi, gọi ở xa.
Trò đời đã biết thế,
Rủi may thôi mặc kệ.
Bạn ta nên đạt-quan,
Cứ việc ngâm thơ khỏe.

TRÚC-KHÊ

CHIỀU HÒM HƯNG GIÓ

Ai ngỡ hôm nay mát lạ lòng,
Hiu hiu quạt gió thổi thấu lòng.
Thoát trần lọ phải tìm sông Nhược,
Ngoạn cảnh chi mong đến núi Bồng.
Thơ thần nước non e lũng nợ,
Dọc ngang trời đất chữa rồi công.
Đành hay mình mát bao người nóng,
Thồn thừ lòng son luống ngại ngừng.

T. t. Đ. (Huế)

Đi đâu vội lắm ai ơi?
Có về Văn-Điền đợi tôi về cùng.
Văn-Điền có bình rượu nồng,
Có có nấu rượu má hồng răng đen.

VĂN PHÊ-BÌNH

BẮT CHƯỚC NGƯỜI

Đã nghiệm ra người mình làm việc thường ít có cái ý thức suy xét phán đoán cho rõ ràng, bất kỳ việc gì, việc hay, việc tốt thế, mà việc dở, việc xấu cũng thế, cứ thấy người ta làm sao bảo-hao làm vậy, chứ không hề có đề tri biện biệt cái việc làm đó mình theo về cái ý nghĩa gì mà làm, và làm rồi nó sẽ có lợi ích trực-tiếp hoặc gián-tiếp về tinh-thần hoặc về vật-chất cho mình những cái gì, hay nó sẽ có cái ảnh-hưởng không tốt cho mình những thế nào, đề biết mà giữ cho khỏi có những cái không tốt nó xảy tới trong việc mình làm, mà thu được cái lợi ích bởi việc mình làm mà có.

Thí-dụ như người Tàu họ bày ra tiết Hàn-thực là vì thương anh chàng Giời-tử-Thời của họ thanh-Cao mà chết cháy giữa rừng; họ bày ra tiết Đoan-dương là vì thương anh chàng Khuất-linh-Quân của họ trung-Nghĩa mà chết chìm đáy nước; mình thấy người Tàu họ ăn tết Hàn-thực cũng theo họ ăn tết Hàn-thực, họ ăn tết Đoan-dương, cũng theo họ ăn tết Đoan-dương, mà có lẽ một trăm nhà làm rượu nếp, nấu bánh trôi chưa chắc đã có một nhà biết cái ngày Hàn-thực là ngày giỗ Giời-tử-Thời Tàu, cái ngày Đoan-dương là ngày giỗ Khuất-linh-Quân Tàu, và hai anh chàng đó vì sao mà cả nước Tàu tự mấy ngàn năm nay nhà nhà nhớ giỗ.

Lại thí dụ như người Tàu họ bày ra những trò du-hí: tài-bàn, tứ-sắc, phán-thán, thắng-quan.

Người mình há lại không đủ trí khôn sáng tạo nổi được một vài cái trò du-hí gì riêng, mà mấy mươi đời nay, cứ thấy người ta tài-bàn, mình cũng tài-bàn, người ta tứ-sắc, mình cũng tứ-sắc, người ta phán-thán, mình cũng phán-thán, người ta thắng-quan, mình cũng thắng-quan, không từng có giờ được một cái trò chơi gì là cái trò chơi đặc sắc của con Hồng cháu Lạc!

Lại thí dụ như người Tàu họ tải ở xứ họ sang những là hồng xấy, vải khô, song thần, trúc-sáng, chè thì nào Long-tĩnh, nào Liên-tâm, rượu thì nào mai-khôi, nào nhu-mễ, mỗi khi có đám tiệc gì thì họ đem ra họ dùng, họ uống, họ ăn. Người mình thấy họ uống long-tĩnh, liên-tâm, rồi cũng cứ long-tĩnh liên-tâm mà uống, thấy họ ăn vải khô, hồng xấy rồi cũng cứ vải khô hồng xấy mà ăn, thấy họ chén thù chén tạc, đi giỗ đi tết với nhau bằng nhu-mễ, mai-khôi rồi cũng cứ mai-khôi nhu-mễ mà chén, không còn biết đến của mình cũng hiếm chi cái ăn được, uống được, dùng được; rượu mai, rượu cúc, rượu dâu, rượu mía của mình có phần lại ngon hơn nhu-mễ, mai-khôi, hồng bắc, cam nam, nhãn Đẳng-châu, vải Quang-liệt, mùa nào thức ấy, có phần lại thích hơn hồng xấy vải khô; chè tươi nầy búp, chè hạt ướp ngâu, cây nhà lá vườn, có phần lại thú hơn liên-tâm, long-tĩnh; việc gì phải tham thanh chuộng lạ của người.

Ngày nay được thân-cận tiếp xúc với người Tây thì lại nhất

nhất cái gì cũng mô phỏng người Tây. Người ta sâm-banh mình cũng bắt chước sâm-banh; người ta xì-gà mình cũng bắt chước xì-gà; người ta rượu bia mình cũng bắt chước rượu bia; người ta phó-mát, mình cũng bắt chước phó-mát; thậm đến thấy người ta đánh bài cào, mình cũng bắt chước đánh bài cào; người ta nhẩy đầm, mình cũng bắt chước nhẩy đầm; đám cưới mà cũng hát mac-xây-de; đám ma mà cũng kèn ô-phờ-rông; thật là lỗ lĩnh dở hơi, chính người Tây trông thấy cũng phải bắt buồn cười về cái dõm của người mình dõm lạ!

Xét cho kỹ thì người mình tự xưa đến giờ, phần nhiều làm việc không có cái ý thức gì tự chủ cả, chỉ dành có một vị nhắm mắt theo quàng. Lúc ở với người Tàu thì theo Tàu; lúc ở với người Tây thì lại theo Tây; tưởng giá rồi đây cuộc giao thông càng ngày càng rộng rãi, người mán đen châu Phi, người mọi đỏ châu Mỹ có ngày cũng đến đây thân cận tiếp xúc với mình nhiều thì dễ thương người mình cũng có ngày ăn thịt người được như mán châu Phi, nuốt nhái sống được như mọi châu Mỹ, chứ chẳng không!

Một thứ người mà đã bị thiên-hạ bình luận mỉa mai là một giống không hồn không óc, một dân-tộc trẻ con, làm việc gì cũng chẳng có ý thức gì, thì trên con đường tiến-hóa của thế giới loài người, mình chỉ có hóa chứ chẳng bao giờ có tiến được vậy.

M. N.

DUYÊN VĂN - TỰ

Vũ Sinh bỏ côi cha mẹ từ năm lên ba tuổi, ở với bác ruột là một vị quan khoa mục và có danh-vọng lớn ở xứ Bắc-kỳ. Bác chàng tuy có nhiều con, nhưng coi chàng cũng không khác gì con đẻ ra, nuôi dạy rất mực chu-đáo. Thấy chàng có khiếu thông-minh học được lại càng âu yếm bội phần.

Năm 192..., vị quan ấy lên đến hết bậc thang sĩ-boan rồi về hưu thì chàng cũng vừa đỗ tốt-nghiệp ở trường Cao-đẳng sư-phạm. Kỳ nghỉ hè năm ấy, chàng về quê ở với bác nghỉ ngơi để đợi bổ, lại có một cái đặc-thú hơn các kỳ nghỉ hè khác, vì lẽ: nay bác chàng không bận việc quan nữa, có nhiều thì giờ gần gũi âu yếm cháu, mà chàng thì đã công thành danh toại, thỏa chí bình sinh, có thể rảnh rang về sự học đôi chút để hưởng những thú riêng theo ý mình. Khi thì hai bác cháu cùng nhau chèo một con thuyền ngắm cảnh giăng lồng đay nước. Lúc thì ở trước hoa ứng khẩu ngâm mấy vần đề cháu theo đòi bộ-vận. Thật là một cái cảnh phong lưu sung sướng vậy. Nhưng « ngày vui ngắn chẳng đầy gang », ba tháng nghỉ hè vui vẻ kia chẳng mấy nổi đã hết. Chàng nhận được giấy bổ. Nhưng đáng lẽ là một việc vui mừng, thì lại là một tin buồn, vì chàng phải bỏ vào Saigon, sắp sửa xa cách chốn gia đình êm ái. Saigon tuy chẳng phải là tuyệt địa gì, nhưng người mình vốn không hay ra khỏi làng nên đã cho là xa lắm.

Dù Vũ Sinh đã có quan niệm mới đối với nơi quê cha đất tổ mặc lòng, cũng không thể không lộ ra chút buồn tự-nhiên khi sắp sửa phải đi xa đẳng đẳng trong mấy năm không biết chừng. Mà chàng buồn một phần thì người nhà — nhất là bác chàng — buồn đến hai phần. Ngại buồn vì nỗi chưa kịp lo việc gia thất cho chàng mà nay chàng đã phải đi xa, một mình vô võ, lấy ai chăm chút lúc ốm đau...



Vào đến Saigon, lạ người lạ cảnh. Lắm lúc chàng cũng nhớ nhà khôn xiết, thì chàng lại giữ ngay cái nghề văn sở-thích ra là nghề làm thơ quốc-âm để tiêu khiển. Chàng lại biết tiêu-khiển bằng một cách khác hơn nữa là viết giúp một tờ báo, mà trong khi viết như thế, thì chàng hết sức điều hòa giọng Nam với giọng Bắc để giúp cho nền văn-chương Nam-Việt chóng đến ngày thống nhất.

Con nhà văn văn giống đa-tình, một nhà văn như chàng lẽ nào lại khô khan về ái tình

được. Và đang ở trong cái cảnh tịch mịch vô liêu, mà lại có dịp gặp giai-nhân thì trách nào mà chàng chẳng động lòng!

Nơi chàng ở trọ gần bờ sông, nên chiều chiều chàng hay đi chơi hóng mát, để hơ hấp lấy khí giới trong sạch. Nhân đi qua lại luôn phố bờ sông, chàng có đề ý đến một tòa nhà tây hai tầng, chung quanh có vườn hoa rợp mát là vì lúc thì nghe tiếng đàn tây ai gảy du dương thánh thót, khi thì vắng vắng có giọng đàn bà đọc sách ngâm thơ. Nghe đàn và thơ đã thú, lại thú được trông thấy mỹ-nhân đứng tựa lan can trên gác hóng mát xem hoa. Tuy nàng chỉ mặc sơ sài có cái quần nhiều trắng với chiếc áo mùi hồ-thủy mà trông tuyệt đẹp. Như lời chàng đã nói thì muốn tả cái đẹp của bậc giai-nhân ấy cũng khó thay! Dùng những chữ « làn thu thủy, nét xuân sơn », hoặc « mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da » thì e là sáo là cũ; nhưng cặp lông mày xanh với đôi mắt sáng kia, mớ tóc đen nhánh với nước da trắng muốt kia đâu không làm cho « chim sa cá lặn » được, cũng làm được mê người như Nguyễn-gia-Thiều tiên-sinh đã cực-tả trong câu:

« Má hồng không thuốc mà say » ở trong Cung-oán ngâm khúc vậy. Nàng đẹp, đẹp lắm, mà là cái đẹp tao-nhã, nền-nếp. Chàng thấy người thế và cách tiêu-khiển như thế, thì biết là người không tục, có lẽ là giống đồng-thanh đồng-khí với chàng. Vì

muốn rõ nàng là ai nên một hôm chàng qua đó, nhân không thấy bóng nàng lại chỉ có người đẩy tờ từ trong cửa đi ra, chàng mới giả tảng nhăm nhà mà hỏi người ấy một câu :

— Quan Đốc-phủ có nhà không, tôi muốn vào hỏi thăm ngài.

Người đẩy tờ đáp ngay rằng :

— Ông nhầm rồi. Đây là một ông quan tây, nhưng ngài cũng đi vắng.

Chàng biết được vậy là đủ rồi, liền chào mà đi, trong bụng ngui ngui lấy làm tiếc cho con người như thế mà lại là một « cô tây » thực là uổng phí ! Rồi chàng lại tự nghĩ đến mình là một nhà sư-phạm đạo đức không thể gần gũi được với hạng người mà xưa nay xã hội vẫn mặt sát ấy và chàng bảo mình từ nay sẽ không để ý đến nữa.



Cách đó ít lâu, một buổi, chàng dạy học về. Vì ở trong lớp phải giảng thuyết nhiều nên mỗi mệt, lúc về, chàng đi lững thững bước một, con mắt đắm đắm nhìn lên khoảng không vô tận dường như để thu lấy cái không khí trong sạch mà bồi bổ tinh thần. Đi chợt đến cửa nhà, chàng quen tay cứ cầm cái quả nạm mà mở cửa chứ trong trí vẫn còn mơ màng ở lặn đâu đâu Nhưng cửa vừa mở ra thì cuộc mơ màng trong trí chàng phải tan, vì chàng thấy bà chủ nhà

đang ngồi nói chuyện với một người tuyệt thế giai-nhân mà chàng trông quen quen, sau chàng nhớ ngay ra là « ngôi sao » ở phố bờ sông nọ. Chàng giữ lễ ngả mũ chào. Vừa toan đi thẳng vào nhà trong thì bà chủ nhà đã giới-thiệu chàng với bạn. Vui miệng, bà lại nói rõ cả việc ông quan tòa J. là chồng nàng hiện đương về nghỉ bên qui quốc cùng là việc chàng vẫn giúp cho phần phụ trương, văn chương của tờ *Đông-Dương nhật báo*, ký biệt hiệu là Bắc-Thành. Nàng là người thích văn-chương mà lại gặp khách văn-chương liền tỏ lòng hâm mộ, chào hỏi ân cần. Chàng cũng ân cần đáp lại, rồi tìm cơ lui vào nhà trong nghỉ.

Ngồi nghỉ, chàng lại nghĩ đến nàng, bụng bảo dạ rằng : « Người đàn bà này kỳ thủy ta thấy biết chơi đàn, thơ và hoa thì ta đã bảo là người phong nhã ; chỉ từ hôm ta biết nàng là một cô tây, ta mới đem lòng khinh rẻ mà không muốn bận trí đến nữa. Nhưng nay tình cờ ta được hội kiến, thấy lời ăn tiếng nói tỏ ra có chút học thức và cách cử chỉ ra giáng con nhà khuê các thì ta lại hoài nghi rằng nàng vị tất đã là người hư. Thôi ta xét đoán thiên lệch mất rồi ! Chẳng chán con nhà khuê các mà vì cảnh ngộ phải đến bước lạc loài đây ư ? Các truyện đông tây tả cái cảnh ngộ người đàn bà mà ta đã đọc lại không đáng làm chứng để khiến ta hồi-tâm nghĩ lại dư ? Nếu ta chỉ biết mặt sát thì có lẽ oan cho nàng. Nay nàng đã biết ta là khách văn-chương thì nếu nàng có phải là giống đồng thanh đồng khí như ta đã tưởng, tất có dịp phải tương ứng tương cầu. Vả người

chồng tây của nàng hiện nay về Pháp — Thảo nào hôm nọ tên đầy tớ nói là ông chủ đi vắng — ầu cũng là một dịp tốt để cho ta thí nghiệm xem sao ».

Nghĩ vậy, chàng liền dụng công thảo một bức thư. Thảo xong, chàng cần thận tính đến cách gửi đi thế nào cho được kín đáo vì chàng không muốn ai biết, sợ phung hại đến cái thanh danh, một nhà sư-phạm ít ra cũng phải đeo cái mặt nạ đạo đức đối với người ngoài mà nhất là khi mới ra dạy lại càng quan hệ lắm. Vậy việc nhờ người đưa thư thì quyết không nên, nay chỉ nhờ cánh tem làm môi giới là hơn cả. Về việc ký tên thì nhân nàng đã biết cái biệt hiệu của chàng là Bắc-Thành rồi, cứ tên ấy mà dùng. Nhưng còn những lời nói trong thư thì làm thế nào ? Ngộ gia-nhân của nàng tò mò mở xem trước khi thư đến tay nàng thì việc lộ mất. Sau chàng vừa muốn cho việc ít có cơ tiết lộ, vừa muốn dành cho nàng một sự ngạc-nhiên; mới quyết định dùng thứ mực vô sắc mà viết thư. Thư mực chàng dùng đó là nước một quả chanh vắt ra. Chàng chép xong bức thư lại phải nghĩ cách bảo người nhận được thư làm thế nào mà đọc được thư nữa. Nàng đã là người thông minh và có học, thì cách bảo đó cũng không khó. Vì nước chanh giã vào giấy mà gặp lửa nóng thì vàng sẫm lại, nên chàng lấy bút mực viết thêm hai chữ « hỏa-độc » ở góc trên về bên trái tờ giấy là để bảo nàng cách đọc đó. Thư viết xong đâu đấy, chàng niêm phong bì, dán tem và tự đem đi bỏ vào hộp thư

TÙNG-THÀNH

(Còn nữa)

Chú thích những áng văn cổ

BÀI VĂN TẾ THẬP LOẠI CHÚNG SINH

của CỤ NGUYỄN-DU

Tiểu dẫn. — « Chúng sinh » là hết thảy các vật có sống có chết ở trong trời đất, từ loài sâu bọ cho đến người ta. Đó là nghĩa rộng của hai chữ ấy. Nhưng cái thành-ngữ ấy ở đây dùng theo nghĩa hẹp để chỉ linh hồn những người chết đi mà không có ai thờ phụng.

Theo sự tin-ngưỡng của ta, thì người chết có linh-hồn có tri-giác cũng như người sống : « sống khôn chết thiêng ». Người nào có con cái thờ phụng thì linh-hồn có chỗ bằng-y, được sung sướng yên-đàn mà phù hộ cho con cháu. Người nào bất hạnh tuyệt-tự hoặc vì lẽ gì mà không có ai cúng cấp thì linh-hồn phải lang thang bơ-vỡ, phiền-não, sầu-khổ, rồi hóa ra tinh yêu ma quỷ mà quấy nhiễu người sống. Vì lòng tin-ngưỡng ấy, nên ở mỗi nơi tha ma hoặc nghĩa địa, có lập một cái am để thờ chung các vong hồn vô chủ gọi là « am chúng sinh ». Hôm rằm tháng bảy, gặp tiết trung-nguyên là ngày vong-nhân xá tội (người chết ở dưới Âm-phủ được tha tội), nhiều nơi lập đàn làm chay tại cửa am, mời nhà sư đến tụng kinh, tụng kinh, chạy đàn, phá ngục để cầu-nguyện cho chúng sinh được thoát khỏi vòng khổ-ải ở địa-ngục mà lên thiên-đường.

Bài văn-tế này cụ Nguyễn Du nhân cái tục thờ chúng sinh ấy mà soạn ra, trong kẻ khắp các hạng người, nào sang nào hèn, nào giàu nào nghèo, nào khôn nào dại, nào trẻ nào già, nào người kiến công lập nghiệp, nào kẻ kẻ lợi mưu danh, cả may gặp lúc vận bĩ thế cùng, đến nỗi chết nơi đất khách quê người, con cháu không biết mộ mả ở đâu mà hương khói, không rõ chết về ngày nào mà cúng cấp, hoặc chết yếu chết non, không có con cái để phụng thờ, thành ra u hồn oan quỷ. Rồi tác giả cầu nguyện cho hết thảy các oan hồn ấy được nhờ đức Phật mà siêu sinh tịnh độ.

Bài văn này làm theo thể ngâm (song thất lục bát), lời lẽ âm thầm tha thiết, đọc lên cảm động đến tâm thần, thật văn tỏ ra cái biệt tài của tác giả Truyện Kiều vậy.

Hải Lượng

I. — Cõi dương cõi âm

a) Tả cảnh cõi dương

Tiết tháng bảy mưa dầm dỗi giọt (1),
 Lọt hơi sương, lạnh ngắt xương khô ;
 Não (2) người thay, bấy chiều thu (3),
 Ngàn lau khóm bạc, giếng ngô dòng vàng (4).
 Đường bạch dương (5) bóng chiều man mác,
 Ngọn đường lê (6) lác đác mưa sa,
 Lòng nào lòng chẳng thiết tha ?
 Cõi dương (8) còn thế, nữa là cõi âm (8).

b) Nghĩ đến cõi âm

Trong trường dạ (9) tối tăm giời đất,
 Xót khôn thiêng phảng phất u minh (10),
 Thương thay thập loại chúng sinh (11) !
 Phách đơn, hồn chiếc (12) lênh đênh quê người.

1) Mưa dầm : mưa lâu, hết ngày ấy sang ngày khác.
 Dỗi giọt : rả rích, liên miên. — Ở xứ ta, đến tháng bảy, thường mưa nhiều ; bởi thế mới có câu chuyện tục truyền « ông Ngâu, bà Ngâu » để giải thích sự mưa nhiều ấy, mà mưa tháng bảy thường gọi là « mưa ngâu ».

2) Não : làm cho phiền não, buồn rầu.

3) Chiều thu : về mùa thu. Ta còn nói : chiều trời.

4) Ngàn : rừng. Bạc : đây chỉ sắc trắng. Ngô : cây ngô đồng, lá vàng về mùa thu. Câu này nghĩa là : hoa lau trong rừng thành từng khóm trắng ; lá cây ngô đồng rụng xuống giếng làm cho dòng nước thành sắc vàng.

5) Bạch dương : một thứ dương liễu lá vàng mà có răng cưa.

6) Đường lê : cây lê ngọt.

7) Cõi dương : cõi người sống ở. Như chữ cõi trần.

8) Cõi âm : cõi người chết ở. Như chữ âm phủ, âm ty.

9) Trường dạ : đêm dài. Đây nói về nơi âm phủ lúc nào cũng tối tăm mù mịt.

10) U minh : u là tối, minh là mờ.

11) Thập loại chúng sinh : thập loại : nghĩa đen là mười loài ; nghĩa rộng là các hạng (chữ « mười » đây không chỉ số nhất định, mà chỉ số nhiều).

Chúng sinh : (đã giải thích trong đoạn Tiểu dẫn).

12) Phách : vía. Hồn : phần thiêng liêng trong người. Đơn, chiếc : ở nơi một mình. Những người chết ở nơi đất khách quê người thì hồn vía lang thang không được sum vầy cùng con cháu.

MỘT QUYỀN SÁCH
 RẤT CẦN, NHÀ
 NÀO CŨNG
 PHẢI CÓ



Cử-nhân DƯƠNG BÁ-TRẠC soạn. Có cả các bài văn khẩn và khoản thức biên gia phả. Lại có in sẵn nhiều trang để người nào có quyền này chỉ việc điền gia phả của nhà mình vào. — dày gần 60 trang, giá 0\$15; cước 0\$03

GIA-LỄ
GIAN-YẾU

Gửi bằng tem (cò) cũng được, nhớ thêm tiền cước cho Đông-Tây ấn-quán, 193 hàng Bông — Hanoi

Hương khói (lửa) đã không nơi nương tựa,
Hồn mờ cõi (13) lần lựa đêm đen (14).

Còn chi ai khá ai hèn,

Còn chi mà nói ai hiền ai ngu!

Tiết đầu thu dựng đàn giải thoát (15),

Nước tĩnh bình (16) rười hạt dương chi (17),

Muôn nhờ Phật lực từ bi (18),

Giải oan cứu khổ hồn về Tây phương (19).

(Còn nữa)

13) *Mờ cõi*: nghĩa đen là không cha, không mẹ; đây dùng theo nghĩa rộng để nói ý cô độc, lẻ loi.

14) *Đêm đen*: cũng như chữ «trường dạ» ở trên, nói nơi âm phủ tối tăm.

15) *Đàn*: nền bằng đất (như đàn Nam Giao) hoặc bục bằng gỗ để tế lễ; đây tức là đàn làm chay. *Giải thoát*: chữ trong kinh Phật, chính nghĩa là trút bỏ được các điều mê muội của trần tục mà giác ngộ. Đây nói sự cứu thoát khỏi nỗi oan khổ.

16) *Tĩnh bình*: im lặng, yên ổn. Hai chữ này nói về nước dương chi của nhà Phật làm cho người ta khỏi được nỗi oan khổ.

17) *Hạt Dương chi*: hạt nước nhúng cành cây dương, một loài cây hơi giống cây liễu. *Điền cũ*: Ông Thạch Lão đời Tấn có người con trai đau bệnh chết ngất đi. Có ông Phật-đồ-Trừng, người nước Thiên-trúc lấy cành dương nhúng vào rước, rồi rưới vào, tức thì người ấy tỉnh mà sống lại. Sau dùng chữ «nước dương chi» để nói nước phép của nhà Phật.

18) *Từ bi*: yêu thương. Đạo Phật lấy chữ từ bi làm chủ nghĩa.

19) *Tây phương*: cõi cực lạc của Phật giáo. Như chữ «Tây thiên».

CẢI CHÍNH

Số báo 41, ở trang 12, cột thứ 1 giòng thứ 2, bài TỰ TINH CỦA ÔNG CAO BÁ NHẠ, câu «*Nhấn hỏi tiền xuân là mấy khóm*», chúng tôi có ngờ, và nhờ đọc giả ai biết thì cải chính hộ. Nay ông bạn Trúc-Khê cải chính dùm rằng: «*nhấn hỏi «tiền xuân là» mấy khóm*». Tiền xuân là chữ nho là 剪春羅, tên một loài cây có hoa đẹp. Hãy xem sách Đại-Nam nhất thống chí, mục tỉnh Thừa-thiên, có chép về giống cây ấy như sau này:

«*Tiền xuân là — Quần phương phổ gọi là tiền hồng là. Mầm cao hơn thước, giọc mềm, lá xanh. Lá mọc đối nhau, về mùa hạ hoa đã nở, mầm đỏ thắm, lớn bằng đồng tiền, có 6 cánh, tròn xoe như cắt, coi cũng đẹp*».

Lại còn có một thứ gọi là tiền thu là.

VỀ CUỘC THI ĐOÀN THIÊN TIỂU THUYẾT

(đăng ở V. H. T. C. số 35 ra ngày 28-4-34).

Có trong một tháng giới mà chúng tôi nhận được 70 bài, dự thi, ấy là chưa kể 10 bài đến sau ngày 31 Mai chúng tôi cho là ngoại hạn... thực chúng tôi không ngờ rằng các đọc-giả lại vui lòng hưởng ứng nhiều như thế. Chúng tôi hiện đang xem lại đề lựa bỏ những bài kém và bắt đầu từ số này, mỗi kỳ chúng tôi cho đăng 1 bài. Nay hãy đăng dưới đây tên các bài đã nhận được đề các ngài có chuyện dự thi khỏi mong:

35	GIỌT LỆ TRƯỜNG GIANG	Xuân - Thanh
36	TÌNH NAY	Melle Nhân
37	VÌ ĐÀU	Cam-Toàn
38	THỜI ĐỜI ĐƠN BẠC	Vân - Phi
39	MỘT NGÀY . . . LAO ĐỘNG	An-Tâm
40	NGƯỜI NHÀ QUÊ	Khắc-Loại
41	ĐỜI LỆ - THỦY	Kim - Âu
42	GÁI BỎ NHÀ	Cầm - Hồ
43	MỘT MỐI TÌNH	Đông - Giang
44	MỘT BÀ MỤ KHÔN NGOAN (Mme sage femme) V. N. B.	
45	TIẾNG SÚNG ĐÊM ĐÔNG	Thiếu - Phong
46	THẦY ĐỒ	Xuân - Phương
47	DANH DỰ NHÀ	Ng. Th.
48	SÁM HỐI	Ng. Th.
49	TRÁI TIM KHÔ HÉO	Nha X.
50	ĐI TRỐN	An-Cựu Hồng Y.
51	CÔ GIÁO TÂM	Phạm-ngọc-Thọ
52	KHÔNG DUYÊN NỢ	Đức - Lai
53	GAI GÓC CÔI ĐỜI	H. B.
54	NỖI ĐAU LÒNG	Thế - Trúc
55	MỘT CẢNH KHỔN NẠN CỦA NHÀ NHỎ	Thanh-Sơn
56	CÔ BÁN VÀM	Thanh - Châu
57	ĐỜI CÔ TÝ	Băng - Tâm
58	ĐÓA HOA RỪNG	H. I.
59	CON THUYỀN TẾ ĐỘ	Sinh - Xuân
60	ĐƯA CON NGOAN	Nam-Tràng
61	ĐÔI TÀI TỬ	Hữu-Bằng
62	NAM HỒNG	S. T.
63	CÁI HỒNG THỊ	Tâm-Nhân
64	HOÀN-THỊ	Thị H.
65	TIẾC THAY MỘT ĐÓA HOA TƯƠI	Nam-Bình
66	CŨNG CAM CHỊU BẠC VỚI TÌNH	K. S.
67	ANH TƯ	H. N.
68	THÂN TỘI	N. M.
69	NHÀ QUÊ RA TỈNH	Hg-Nhân
70	ĐỜI TÔI	Huyền-Sắc

Tin cần biết

Ý và Anh tăng thêm binh bị

Theo hãng thông tin Stefani thì trong cái thời kỳ điều-ước Hoa-thịnh-Đốn còn có hiệu lực, nước Ý vẫn được phép đúc thêm 70.000 tấn chiến-hạm; sở dĩ từ bao giờ tới nay, Ý không chịu đúc thêm là vì nước ấy còn muốn đợi xem kết quả các cuộc hội nghị tài binh; vì thấy nước nào cũng tăng thêm hải-quân nên hiện nay, Ý đã sai đúc thêm hai chiếc chiến-hạm mỗi chiếc 35.000 tấn.

Theo một tờ báo ở Londres thì nước Anh cũng đang dự thảo một bản chương-trình lập thêm đội không-quân tất cả là 600 chiếc máy bay mới. Hiện nước Anh đã có 890 chiếc máy bay cũ rồi.

Cuộc hội-kiến của hai nhà độc-tài Hitler và Mussolini có ảnh-hưởng đến cuộc chiến tranh chăng?

Cách đây mấy hôm, ông Hitler, Thủ-tướng độc-tài nước Đức đã đáp máy bay sang nước Ý hội-kiến với ông Mussolini, Thủ-tướng độc-tài nước Ý.

Hai nhà độc-tài có nói chuyện với nhau hàng mấy tiếng đồng hồ về các vấn đề chính-trị.

Trong bài diễn-văn ông Mussolini đọc tại công trường Saint Marc, quan Tổng-lý nội-các Ý nói về việc bang giao Ý, Đức, có tuyên bố: «Tôi và Hitler hội-kiến nhau chẳng phải là để đảo lại bức bản - đồ chính-trị của Âu-châu, và thêm những nỗi lo mới cho dân, nhưng chính thực là để tránh khỏi những đám mây mờ ám đã che lấp

cái ánh sáng ở Âu-châu, làm cho thế giới được chút ít thống nhất và hiểu lòng nhau mà cộng tác với nhau về mặt kinh tế».

Ông Hitler đã đáp máy bay về nước. Trước khi từ giã, ông có mời ông Thủ-tướng nước Ý sang Đức. Theo tin chắc chắn, thì ông Mussolini sẽ phá bỏ lễ lối là không rời nước Ý, để đi sang Berlin hội-kiến cùng Hitler.

Cả Âu-Châu chú ý về cuộc hội-kiến này.

Nhật cố đồng-hóa Mãn-Châu thật

Mãn-Châu quốc định đến mồng 1 tháng 7 tây này, sẽ mở trường dạy tiếng chữ Nhật, để thực-hành phương pháp giáo-dục của người Nhật.

Cấm đàn bà con gái không được mặc quần áo lộ lẳng

Nam-xương. — Tưởng - giới - Thạch vừa ra lệnh từ nay cấm tiết đàn bà con gái không được mặc một thứ quần áo gì dị-kỳ. Lệnh này trước hết thi hành ở các trường học, rồi đến các sở công, bắt các nữ giáo-viên, nữ học-sinh và nam nữ viên chức phải thực hành đầu tiên, rồi mới đến đàn bà con gái các nhà thường.

Quan quyền Toàn-quyền Graffeuil đã ra Bắc

Sau khi ở Saigon ít lâu, quan quyền Toàn-quyền Graffeuil đã cưỡi ô-tô ra tới Hanoi tối hôm 19 Juin, cùng đi với ngài có quan Tổng-lý văn-phòng và Bác-sĩ Lemaitre.

Bác-sĩ F. Lemaitre là giáo-sư tại Y-khoa đại-học-đường Paris, đã được cử sang làm chánh chủ khảo kỳ thi bác-sĩ của sinh

viên trường thuốc Đông-dương. Ngài vừa đáp tàu bay ở Pháp sang đến Saigon tuần lễ trước.

Nay mai lại cho lưu hành hơn một vạn rưỡi bạc tiền chính Bảo-Đại

Đồng chính Bảo Đại một xu ăn sáu lưu hành ở dân gian đã khá nhiều. Nay mai chính-phủ lại cho phép lưu hành thêm 15.634 đồng bạc chính nữa. Kỳ phát hành này là kỳ trót.

Trường Quốc-tử-Giám ở Huế sẽ bị bãi bỏ

Trường Quốc-tử-Giám xưa kia lập ra để riêng cho con các quan luyện tập ra thi thừa-phái. Nay mục đích đó không thể nào theo đuổi được nữa, vả chăng số người tốt-nghiep các trường Cao-đẳng, các ban tú - tài không có việc làm lại nhiều lắm, nên đề trường ấy vô ích.

Hiện còn có hai lớp với 30 học-trò, ngày 14-6-34 trường cho thi tốt-nghiep cả, rồi trường sẽ bãi đi không khai giảng nữa. Học-sinh năm thứ ba, sau khi tốt nghiệp sẽ phải làm «tập-sự» trong một năm, còn học-sinh năm thứ hai thì phải làm trong hai năm.

Nhà thương diên ở núi Vôi đã mở cửa

Nhà thương Vôi (Bắc - Giang) do cái sáng kiến của quan Toàn-quyền Robin khi Ngài còn sung chức Thống-Sứ Bắc-Kỳ đã mở cửa nhận người diên từ ngày 14 Juin 1934 vừa rồi.

Nhà thương có nhận hai hạng người diên: 1. — Do gia quyến đưa vào điều trị, phải trả tiền

2. — Do các nhà đương chức bắt bỏ vào.

Những người điên do gia-quyển gửi vào nhà thương Vôi phải trả mỗi ngày 8 hào, còn những người điên nghèo khổ, đi lang thang ở ngoài đường bị bắt giam, thì công quỹ tính trả cho 45 xu.

Giá tiền kê trên do quan Thống-Sứ định về năm 1934 thôi, còn các năm sau này có lẽ sẽ theo thời giá mà thay đổi. Chưa định giá tiền đối với người Tây vì hiện nay chưa có gian cho họ nằm.

Đài kỷ niệm ông Alexandre de Rhodes

Hội-đồng thành phố Hanoi mới đây đã chuẩn y việc dựng đài kỷ-niệm ông Alexandre de Rhodes. Đài kỷ-niệm này sẽ dựng ở khu đất nhà chóp bóng Variétés cũ, trước cửa đền Ngọc-sơn; đài này gồm có một tấm bia to bằng đá ở giữa với nhiều

tấm bia nhỏ xung quanh, lại có vườn hoa và cây cối. Nghe đâu về việc lập đài này, về kiểu là người Annam mà đứng lên xây dựng cũng là một người Annam.

Đông-dương phải dùng

« rượu sáng » từ 1 Juillet này

Theo nghị định ngày 19-5-34, bắt đầu từ 1. Juillet này, Đông-Dương sẽ phải dùng « rượu sáng » chứ không được dùng dầu nguyên chất nữa. Dầu đó phải có pha 11/100 rượu.

Các nhà nhập cảng phải mua 11/100 rượu đối với số dầu sáng mình mua.

Ông Bùi-quang-Chiều còn lưu tại Pháp

Trước có tin ông Bùi-quang-Chiều, đại biểu Nam-kỳ tại

Thượng hội đồng Thuộc địa ở Paris, đáp tàu về nước ngày 8 Juin để nghỉ mấy tháng.

Nhưng khi ông sắp về thì chợt vụ hạn chế lúa gạo Đông-dương nhập cảng Pháp phát ra. Sợ có thiệt hại cho Đông-dương trong lúc ông vắng mặt nên ông còn phải lưu lại, hiệp lực với quan Toàn quyền Robin và hai ông Marinetti, Outrey để bênh vực nước mình.

Đến 29 Juin, quan Toàn-quyền Robin đáp tàu sang đông-dương

Phủ Toàn-quyền vừa báo tin rằng quan Toàn-quyền René Robin đã ấn định rằng đến 29 juin này, ngài sẽ đáp tàu « d'Artagnan » khởi hành sang Đông dương nhậm chức.

Một việc phát minh tối tân

Những hột xoàn này giống hệt những hột xoàn thật đắt tiền, cũng sáng loáng, cũng cứng rắn. Hột xoàn này có thể dùng cắt kính cũng như xoàn thật. Hột xoàn này lửa đốt, dũa thép và ác-xít, dầu, không làm hư được. Những tay bán xoàn cũng không thể phân biệt được nếu để chung xoàn này với xoàn thật. Chúng tôi thưởng một món tiền 1000 đồng cho ai tìm ra được thứ xoàn tốt hơn xoàn của chúng tôi.



HỘT XOÀN HUÊ-KỲ



Giá mỗi ca-ra

5\$

Hãy mua thử một lần các ngài sẽ biết. Hột xoàn này

có thể gửi lãnh hóa giao ngân tới đâu cũng được. Tiền gửi : 2\$50. Nếu ai mua trả tiền trước thì khỏi trả tiền gửi. Chúng tôi có lĩnh những bạc giấy và ngân phiếu.

Hột xoàn chúng tôi bán đây dùng để dát vào hoa tai, vòng nhẫn thì rất đẹp. Các ngài có gửi thư mua xin biên giá tiền, số xoàn và số ca-ra. Gửi thư cho:

Cie Americaine de Diamant
346, Dato Kramat Road
Boite postale 240

Penang, (Straits Settlements)

Gửi thư xin dùng tiếng Anh hay tiếng Pháp.

HỘP THU

Ông Võ-văn-Sung, Tân-An. — Xin ông xét cho rằng tiền báo của ông còn thiếu là về năm thứ ba đây (coi ở dưới).

Cùng các đọc giả nhận được giấy nhắc tiền báo còn thiếu. — Tiền báo còn thiếu nhắc ở giấy đó là tính đến 31 Mars 1935. Như vậy để các Ngài khỏi thiệt mà bao giờ cũng lợi hơn mua lẻ.

Ông Nguyễn-văn-Tùng, Rạch-giá. | Mandat tél. 8 của ông gửi ra, tôi trừ 1\$17 về tiền mua V.H. còn 6\$83 tôi giao cho M. Hoạch rồi.

Ông Hương-Trà, Quảng-Ngãi. — Đã tiếp được thư ông. Xin đa tạ ông về tấm thịnh tình ấy. Về việc ông nhắc, rồi ông sẽ rõ.

TẠP TRỞ

SÁCH VỎ BAO CHÍ
CỦA NƯỚC ĐỨC

Đồ ăn là món nuôi xác mà sách vở là món nuôi hồn, ở thế-giới ngày nay, không có nước nào không lo đến hai món này cả. Họ cho rằng con người ta không phải sống chỉ nhờ đồ ăn mà đủ mà cần phải có sách vở cho nhiều nữa mới được

Nói về sách vở thì hiện giờ ở thế-giới chỉ có nước Đức là chiếm phần nhiều nhất. Coi theo bản thống kê thì hiện nay ở Đức có cả thảy 95 cái thư-viện, gồm có đến 28 triệu quyển sách, mà cái thư-viện lớn nhất là cái thư viện của Phổ (Prusse) lập ra ở Berlin trong năm 1659 gồm có 2.300.000 quyển. Đức cũng có một cái thư-viện của đại-học-đường Heideberg lập ra trong năm 1390.

Ở Đức, người ta cũng có lập ra rất nhiều thư-viện chuyên môn, ai muốn nghiên cứu một vấn đề gì, đại để như về khoa học thì phải đến thư-viện khoa học mới tìm đủ sách nghiên cứu chứ đến thư-viện khác thì không tìm được. Tất cả các thư-viện ở nước Đức đều có thể trao đổi sách vở với nhau được hết, nhưng tiền gửi thì người mượn sách phải chịu.

Từ khi có cuộc Âu-châu đại chiến về sau thì Đức lo mở mang vấn-đề chánh trị và giáo dục cho bình dân một cách rất chăm chú, cổ động cho vấn đề này không phải họ lấy tiền công nho của làng tổng. Tuy trong lúc kinh-tế khủng-hoảng này, số công nho của hàng tổng không rồi rào gì cho lắm, thế mà đến phần mở mang giáo dục, họ cũng bỏ ra một

số tiền rất lớn, vì các nhà hương lý nghĩ rằng trong lúc thất nghiệp thì nhân dân mới có dịp đọc sách!

Thật thế, cứ như lời ông Koster nói thì số đọc-giả trong lúc này tăng thêm gấp 100 lần.

Đây là nói về sách.

Còn nói về báo thì hiện ở Đức có 3953 thứ báo chí, nhiều hơn cả các nước khác. Thật vậy, ở Hoa-kỳ có 1942 thứ, ở Pháp có 1500 tờ, ở Thụy-sĩ có 501 tờ, ở Đan-Mạch có 272 và ở Anh thì lại chỉ có 255 tờ mà thôi.

Nói người lại nghĩ đến ta, riêng ở nước mình cả Trung, Nam, Bắc mới có độ 40 tờ, mà tờ nào chạy nhất cũng chỉ đến 5, 6 nghìn số là cùng, hèn chi dân trí mình kém là phải.

S.

X

VỀ MỘT QUYỀN SÁCH
CỦA HITLER

Mới đây Hitler, thủ tướng nước Đức có viết cuốn sách nhan đề (*Mein Kampf*) (cuộc chiến đấu của tôi) giao cho nhà Franz Eher ở thành Munich bên Đức xuất bản và giữ bản-quyền.

Sách ấy in ra được một triệu rưỡi cuốn, bán chạy lắm.

Hitler được các nhà xuất-bản Pháp xin phép đem phiên dịch ra Pháp văn và in bán ở Pháp, nhưng Hitler nhất quyết không chịu.

Thế mà ở Ba-lê lại có nhà xuất bản *Nouvelles éditions Italiennes* đem cuốn sách của Hitler ra dịch và in bán, thế mới lạ. Song nào đã được lời lãi gì mà đã bị nhà xuất bản Franz Eher xin nhà pháp luật tịch ký số sách ấy, lại đem kiện tại tòa-án

Thương-mại ở Pháp về tội in sách không có phép của tác-giả, nhà ấy lại xin rằng: hề bắt được mỗi cuốn sách đem ra bán thì nhà xuất bản Pháp phải bồi thường tiền thiệt hại một ngàn quan.

Trạng sư lãnh biện bộ cho nhà xuất-bản Pháp viện lẽ rằng cuốn sách ấy không phải là cuốn sách thường tình mà nó là một bài học chánh-trị cần cho công chúng Pháp biết.

Trạng sư ấy còn nói thêm rằng nếu Hitler không kiện thì thôi chứ nhà xuất-bản ở thành Munich can có gì được kiện, phương chi Hitler cũng không nhận tiền bán bản-quyền thì nay nhà xuất bản ấy đòi tiền thiệt hại sao được.

Hôm xử vụ kiện này, trạng sư hai bên, tiền cáo và bị cáo tranh biện nhau trót bốn giờ đồng hồ, rồi cục tòa hoãn lại ít ngày mới đem ra xử lại.

Theo điện tín ngày 21-6-34 thì Tòa đã tuyên án: nhà xuất bản ấy bị kết án 1 quan tiền bồi thường và bị tịch thu tất cả các sách đã in ấy.

S. T.

Ai chưa biết Cờ ? Muốn học
Ai đã biết Cờ ? Muốn cao.
Nên coi sách

DAY ĐANH CỜ

của M. ĐỖ-TRĂNG SẴN

Dạy đủ cách :

Ra quân cho được thạo,
dàn quân cho khỏi bí.
Đi lăm nước rất bí hiểm, khép
vào nhiều trận hay vô cùng
Giá bán 0 p 15 Cước 0 p 06
Đông-Tây Ấn-quán 193, hàng Bông
HANOI

ĐỀ CƯƠNG

Lời con trẻ

Sơn mới lên sáu, nhưng hóm lắm.

Một hôm, cha Sơn lên phố mua hộp kẹo về, Sơn trông thấy mắt-la máy-lét, thèm ăn lắm. Dá mẹ Sơn mua thì Sơn nũng-nịu vòì ăn cho kỳ được mới nghe vì Sơn biết mẹ Sơn chiều Sơn lắm. Còn cha Sơn thì tính nghiêm khắc, Sơn đã từng phen được nếm roi luôn.

Sơn tần ngần mân-mê mãi cái hộp. Cha Sơn biết ý, túm tím cười và hỏi Sơn:

— Sơn! đồ con ở nhà ta ai đáng được ăn trước đây?

— Thừa cậu, ai bé thì được ăn trước và ăn nhiều cậu ạ.

Cha Sơn vờ quắc mắt:

— Lão! Ai to nhất nhà thì mới được ăn trước và ăn nhiều chứ!

Nhanh nhẩu, Sơn đáp ngay:

— Thế thì chỉ có mẹ con to nhất. Thầy xem bụng thầy có phình to bằng mẹ con đâu? Bụng mẹ con bằng cái thùng cái cơ.

Thầy Sơn phì cười, chịu Sơn và cho Sơn ít kẹo.

...

Giả chỗ ông đấy

Lại một lần cơm xong, Sơn nằm ườn vào lòng mẹ nũng-nịu vòì xu. Chợt có khách đến chơi, Sơn cũng chẳng chịu đứng dậy. Khách về, mẹ Sơn mắng Sơn rằng từ rầy có khách đến thì phải xuống đi chơi đề mẹ mời khách, hễ con ngoan thì mẹ cho xu ăn quà.

Hôm sau, Sơn đương ngồi lòng mẹ, có ông bạn của cậu Sơn đến chơi, Sơn vẫn ngồi ý, mẹ Sơn bèn dúi cho Sơn 1 xu. Sơn trụt ngay xuống hí hớn dơ xu ra khoe với khách:

— Cháu có xu rồi, cháu đi mua kẹo đây, giả chỗ ông đấy...

Khách và mẹ Sơn cùng đỏ mặt...

...

Thật thà

Tối hôm rằm, Sơn theo mẹ Sơn đi chùa lễ. Vào chùa, Sơn thấy sư-cụ đang gõ mõ tụng

kinh ở trên bệ. Sơn mon men lại gần sư-cụ, chợt Sơn nheo-nheo gọi mẹ và reo âm lên: «Mợ ơi! Mợ lại xem đầu sư-cụ cũng to và nhẵn-nhụi trắng hếu như quả bóng của con ấy mợ ạ!

...

Chứa dư bằng mợ

Chủ nhật được nghỉ. Cậu mợ Sơn giặt Sơn lên trại bách thú xem các giống vật lạ.

Đến chuồng hổ, Sơn thấy con hổ cứ hăm hè đi đi lại lại.

Sơn bèn nắm tay đưa lên mồm hà hơi rồi dơ ra bảo con hổ:

— «Tăng sừng» hổ! Mợ tao còn là sư tử cái cơ. Cậu tao cũng còn phải sợ nữa là mày!

Mợ Sơn phì cười, hỏi Sơn:

— Ai bảo mày thế thẳng ranh kia?

— Thế hôm qua, cậu đi chơi về, mợ túm tóc cậu lôi sênh-sếch, cậu chẳng bảo mợ là sư tử cái là gì?...

TIẾU-LANG

Ai không việc nên chú ý

Cần ba người làm quản-lý trong ba tỉnh Hải-Dương, Bắc-Ninh và Sơn-Tây, để trông nom cửa hàng thuốc hiện đã có sẵn, chuyên bán các thứ thuốc chế theo khoa-học, ngai nào muốn giúp xin mời lại tiệm chính **TRƯỜNG - KHÁNH Y - QUÁN** ở

191, phố Huế — Hanoi mà thương lượng

Hoa-Lư-Kết-Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÁ - TRẠC

(Tiếp theo)



Đình-thúc đọc xong bức thư, truyền gọi Phạm-Hạp mà bảo rằng :

— Nay, động-chúa mới có thư đến đây, nói đã nạp hàng Lê-Hoàn, giục ta vào ở Hoan - Châu, không rõ tình hình thế nào, mà công việc lại thay đổi hẳn đi như thế ?

Phạm-Hạp đã được thủ - dụ riêng của Đình động-chúa bảo Lê-Hoàn đã qui hàng, Hoa-lư đã thu phục, mọi việc xong cả, cứ theo kèm Đình-thúc nhốt, hẳn ở một xó Hoan-châu ; các ý trong lời thủ - dụ đã hiểu lĩnh cả rồi ; liền thưa lại Đình-thúc rằng :

— Thế thì hay lắm, không đánh mà được, còn gì hơn nữa ! Lê-Hoàn biết thế lực không địch, đã phải thực bụng qui hàng, toàn cõi giang-sơn về nhà họ Đình ta hết. Nay xin rước tướng-quân cứ vào trấn ở Hoan-châu, giữ gìn căn bản, để động-chúa ở ngoài xông pha đánh đông dẹp bắc, chống chễ với mọi mặt đỡ tướng-quân, chẳng là tốt lắm dư ?

Đình-thúc còn ra ý ngần ngừ, nhưng trong quân bấy giờ, binh quyền đã về cả một tay Phạm-Hạp. Phạm-Hạp liền hạ lệnh trong quân sửa soạn khí giới, dự bị lương thảo, định kỳ chầy đi Hoan-châu. Đình-thúc thế cô, biết không đi cũng không được, cũng đành phải miễn cưỡng ra đi.

Đến kỳ đi, Phạm-Hạp thống lĩnh tất cả các quân chầy đi Hoan-châu, nhất diện thông sức cho các làng nói Đình-thúc nay vào trấn Hoan-châu, mọi công việc sau này đã giao lại Đình tướng-quân nay mai sẽ kinh - lược tới.

Vừa lúc ấy thì Đình động-chúa cũng đã truyền hịch đến cho các làng, dân các làng cũng đều mừng rỡ hơn hở, lấy được về chùa cũ làm may, ai nấy trông đợi Đình tướng-quân kinh lược tới nơi để tỏ tình tư mộ.

Đình tướng-quân lúc ấy cũng đã phụng mệnh đi kinh lược các làng, đến đâu cũng hiểu thị lợi hại, chỉ trăn phải trái, yên ủi mọi điều thống khổ, khuyên nhân dân tuân thủ kỷ luật, quỳn nhiều lương, ra nhiều lính, giúp nên vương nghiệp cho chóng thành. Các làng, có nhiều nơi cảm mến, ông già bà cả đều giỏ nước mắt xuống, quân lính ứng mộ mới có tới hàng ngàn.

Đình tướng-quân đi kinh lược thẳng vào tới Hoan-châu, Phạm-Hạp ra ngoài cửa đồn nghênh tiếp, nhân dân các làng cũng đón hai bên đường đặt hương án lay chào. Đình tướng-quân phủ ủy hết thầy, hiểu dụ mọi điều, các hào mục ai nấy tỏ bụng trung thành, xin theo kỷ luật. Đình tướng-quân cùng Phạm-Hạp vào hầu Đình-thúc, thuật lời Động-chúa dặn chúc thăm Đình-thúc, bày rã cái thân tình chú cháu rất là đầm thắm thiết tha, rồi xin phép Đình-thúc cho điềm duyệt quân mã trong đồn một lượt. Phạm-Hạp vâng mệnh truyền trong các quân phải chỉnh bị khí giới hẳn hoi, tề tập trước cửa đồn ứng điềm ; Đình tướng-quân vác gươm cưỡi ngựa đi riều một vòng điềm duyệt tất cả các quân, liền truyền lệnh cho Phạm-Hạp đổi đạo quân cũ của Đình-thúc cho về Sơn-động, thế đạo quân mới ở Sơn-động đem theo vào, giao ủy-nhiệm - trạng cho Phạm-Hạp lần lượt phái đi thu lương các làng.

trừ mỗi tháng để đủ quân dụng ở Hoan-châu, còn bao nhiêu giải nộp cả về Sơn-động, mọi việc thanh thỏa. Đình tướng-quân cáo từ Đình-thúc, kéo quân ra về. Phạm-Hạp đi tiễn mấy dặm đường, lúc chia tay Đình tướng-quân lại dặn dò gần bó mọi lễ ăn cần rồi tương biệt.

Nguyễn tướng-quân thì từ lúc vâng mệnh ra trấn đại đồn ở nơi giáp giới Đằng-châu, quân lệnh nghiêm túc, oai tín khắp cả gần xa, một vùng Bồ-hải đều kính mến phục tùng, không kẻ nào dám manh tâm phản trắc; Phạm-phòng-Át cũng giốc lòng hòa hiếu, không hề dám sàm phạm biên-cương. Nguyễn tướng-quân chỉ ngày đêm mong đợi tin tức Đình động-chúa cùng Đình tướng-quân, ngóng xem công việc ở bên Hoa-lư thế nào, không rõ Lê-Hoàn đã chịu thua, Sơn-động đã khôi phục hay chưa, thường lấy làm băn khoăn nghĩ ngợi, thỉnh linh một hôm tiếp được thủ-dụ của Đình động-chúa trong thuật hết đầu đuôi việc chiêu dụ Lê-Hoàn, thu phục Sơn-động thế nào cho hay và nói cho Lê-Hoàn ra trấn đây, nay mai sẽ kéo quân mã tới nơi, trong năm mươi hôm Nguyễn tướng-quân nên thu thập hành-lý, đem vương-tử vương-phí trở về Hoa-lư; Nguyễn tướng-quân trong lòng nghĩ ngại, sợ Lê-Hoàn âm hiểm giảo trá, nay xin đầu hàng như thế, e lại có mưu kế gì lừa đảo anh em mình chẳng, liền phúc thư kể hết những điều lo ngại tâu cùng Đình động-chúa và xin hăng tạm giao binh quyền cho viên phó-tướng chưởng quản để được về thương nghị công việc xem sao; đương nghĩ ngợi băn khoăn về việc ấy, chỉ đợi động-chúa dụ phúc là sắp sửa hành-lý về ngay đại đồn ở nơi giáp giới Hoa-lư, thì bỗng thấy quân báo có một đạo quân đi ở phía trong ra, còn đóng lại cách đại đồn chừng hơn một dặm; Nguyễn tướng-quân liền phái quân đi thám thính và truyền lệnh ba quân phải lập tức sửa soạn khi giới, chỉnh bị lương thảo, đợi có lệnh công kích thì ra sức đánh giặc lập công; trong quân ai nấy đều đương đóng ngựa mài gươm, đeo cung bó giáp, thì đã thấy một viên đại tướng, ngoài mặt đàn cò kiêu khâm sai dưng ngựa trước cửa đồn, theo sau có vài chục tên thân binh đều cỡi giáp bao gươm, xin được phép vào bái yết Nguyễn tướng-quân, diện trình tướng lệnh của động-chúa; Nguyễn tướng-quân biết là Lê-Hoàn đã đến, hăm hăm nổi giận, truyền cấm

cửa không cho vào, bảo viên phó tướng ra đứng giữa cửa đồn chỉ mặt Lê-Hoàn mà nói rằng:

— Mi là người âm-hiếm giảo trá, đã một lần trước giả-vờ qui thuận động-chúa ta để dùng mưu phản trắc cướp mất cơ-nghiệp nhà ta, làm cho anh em ta phải lưu ly diên-bái trong mấy năm trời; ta còn tím ruột căm gan, chỉ chờ có dịp ăn thịt nấu da mi cho sượng; nay động-chúa ta đã thu được binh-quyền Bồ-hải, thanh-thế lừng-lẫy, binh-lực hùng cường, thà mi đã đến ngày tận số; mi còn chẳng biết tìm phương đào mạng, cả gan dám trá hàng lần nữa, lại chực dùng mưu độc hại anh em ta; động-chúa ta dù có rộng lượng bao dung, không kịp xét tới âm-mưu hiểm ác của mi, thì còn có ta đây, ta quyết cũng không khoan xá mi phen này để mi được giở cái thủ-đoạn xanh vàng phản phúc đâu; mi có giỏi thì đem binh mã tới đây cùng ta quyết một phen trống mái, không thì bước đi một xó cày sâu cuốc bẫm, giữ năm xương tăn, chứ đừng có vác cái mặt nạ hồng lừa gạt ta mà nhờ.

Lê-Hoàn chẳng nói đi nói lại làm sao cả, chỉ nói có tướng-lệnh của động-chúa xin tướng-quân cho được vào yết kiến diện trình; nếu tướng-quân còn có bụng hồ-nghi, thì hãy xin đóng quân ở một nơi cách vài dặm ngoài đại-đồn, đợi lượng trên động-chúa tài-định.

Lúc ấy những quân Nguyễn tướng-quân phải đi thám thính đã về, đều nói trong quân Lê-Hoàn cực là tinh-túc, các quân người nào người nấy yên trí rằng ra đây trấn thủ đại-đồn thay đạo quân Nguyễn-tướng trở về Hoa-lư, tuyệt không thấy có gì khác cả; lại nghe nói động-chúa ta đã dâng đàn bái tướng cho Lê-Hoàn ra đây, hiện có cờ lệnh kiêu kiêu phân minh và có lệnh tiến truyền hịch cho nhân-dân các làng những nơi kinh quá đều phải nghênh tiếp cung ứng tử-tế cả; vả xem Lê-Hoàn kéo quân đến cách đại-đồn một dặm đóng quân lại không cho tiến lên, một mình đem cờ kiêu khâm-sai cùng mấy tên thân-binh đến tận cửa đồn xin vào bái yết tướng-quân, không có hiêm kỵ ngựa giữ chút nào; có lẽ là thật tình qui thuận mà động-chúa ta cùng Đình tướng-quân cũng đã dò xét kỹ-càng mới tin dùng chuyên cần vậy.

(Còn nữa)

Đoản thiên tiểu-thuyết
dự thí số 1

CON MẮT MÈ

CỦA
Đào - Thanh - Phước

Hai nằm mê man trên giường, đắp mền trắng ló đầu ra, mặt đỏ như gấc.

Hai cảm nặng đã ba ngày rồi, cơm cháo không ăn. Sáu giờ chiều. Đốc-tơ Huyền lại chẩn mạch, lấy hàn-thử-biểu đặt vào nách của Hai, chập lâu lấy ra xem, nhãn mặt lắc đầu: hàn-thử-biểu chỉ bốn mươi độ! Trẻ Hai nóng quá nhiều. Ông viết toa (đơn thuốc), trao cho bồi Tư, căn dặn ít lời.

Cha mẹ của Hai đâu mà bỏ con nơi nhà vò vố?

Cha của Hai là Tần-Ngọc làm thơ-toán cho một hãng buôn lớn tại Saigon. Mấy hôm nay, nhằm lúc cuối năm, Tần-Ngọc phải tính cho xong sổ sách, bữa nào cũng bảy tám giờ tối mới về; tuy con đau song phận-sự buộc chàng không thể xin phép nghỉ, vả cũng hơi yên bụng, vì có mẹ trẻ ở nhà, sao cũng chăm nom con.

Nào dè!

Mẹ của Hai là Lệ-Tiên, người thướt tha phong nhã, đầu óc tiêm nhiễm những tư tưởng « tân thời ».

Cô có chơn trong hội tân phụ-nữ. Chiều nay, hội chợ phụ-nữ khai mạc, cốt kiếm tiền bỏ vào quỹ hội. Hồi sớm mai này, ban tổ-chức có gởi giấy cậy Lệ-Tiên trong mấy ngày hội chợ bán bông giấy « confetti » giúp cho hội.

Cô vui mừng, vì một là hội

cần dùng cô, hai là bán confetti, cô có dịp mà chưng cái sắc lịch sự của cô trước muôn ngàn cặp nhãn.

Cô tính cho chồng hay trước, song... đời này là đời văn minh, nam-nữ bình-quyền mà! Đàn-ông được phép đi hội-hè, đàn-bà lại không được tự-do mấy may nào sao? Cần gì phải hỏi đi hỏi lại chồng, vậy chớ chồng cô khi đi nhóm hội tương-tể, hội đá banh, nào có xin phép chi cô!

Cho nên cô chẳng du dự chút nào, hồi âm cho ban tổ-chức, chịu bán bông giấy dùm hội chợ.

Còn thằng Hai, nó đang đau nặng? Ồi, thử con nít nó nóng như ăn cơm bữa mà hại gì! Đã có thằng bồi Tư, hễ đúng giờ là nó cho uống thuốc; vả lại có gì thì cứ báo đốc-tơ, kêu cha nó, mình giam hãm mình trong phòng trong bếp, ôm con kho cá hoài sao?

Đúng năm giờ rưỡi, cô Lệ-Tiên trang điểm cực kỳ diễm-lệ, môi thoa son đỏ thén, mặt dồi phấn trắng tinh; cô bước một bước đi là mùi dầu hoa bay nức mũi. Cô ra tới đường kêu xe kéo lại hội-chợ phụ-nữ...

Gần bảy giờ, Hai tỉnh dậy, mở mắt kêu lên:

— Má ơi, má!

Bồi Tư ở nhà sau đánh bài

với chị bếp Tám cùng anh bồi Hầu nhà kia. Nghe tiếng Hai kêu, bồi Tư rùn vai, căn răn:

— Có con mà không biết nuôi, con đau cũng bỏ mà theo trai theo gái, để nó ở nhà hành tội người ta. Chết đau chết phứt cho rảnh!

— Má ơi, má!

Không thấy má trả lời, Hai lại kêu:

— Ba ơi, ba!

Ba nó giờ này đang cầm đầu cầm cổ trên mấy tờ giấy đầy những số, còn mẹ nó thì đứng trong gian hàng bông giấy nói nói cười cười với vài cô thiếu-nữ, mấy cậu thanh-niên.

Hai khóc, kêu lên một lần nữa:

— Anh Tư ơi, cho tôi uống nước, tôi khát quá, anh Tư!

Bồi Tư nghe, nhưng giả diếc cứ việc đánh bài. Trối kệ nó, cha nó mắc đi làm việc, mẹ nó không săn sóc nó lại thả mà đi đâu, mình người đứng tội gì lo cho mệt.

Hai kêu mãi, không nghe ai đánh tiếng, lăn qua lộn lại khóc òa lên!!

Giây lâu, có tiếng giầy trước cửa. Bồi Tư chạy lên mở cửa rước xe máy của Tần-Ngọc.

Ngọc hỏi:

— Đốc-tơ có lại không?

— Dạ, có.

— Em uống thuốc chưa? Bớt nóng không?

— Dạ, em uống thuốc rồi. Bớt nóng.

Tần-Ngọc chạy vào trong, thấy Hai nước mắt nước mũi đầy mặt, mền đã tõe ra, đôi mắt nhắm híp, đương lúc hôn mê.

Tần-Ngọc lấy khăn lau mặt con, sờ trán con thấy nóng như lửa đốt. Tần-Ngọc lắc Hai kêu réo hồi lâu, Hai hơi tỉnh mà mắt lờ đờ.

Ngọc day lại hỏi bồi Tur đang đứng sau lưng.

— Cô mầy đâu?

— Dạ, cô đi đâu không có nói, song có lẽ cô đi xem hội-chợ.

— À phải, chiều nay! hội-chợ phụ-nữ chiều nay mở cửa. Mà con nó đau bán chết bán sống như vậy, ham vui bỏ đi cho đành đoạn!

Chút chút Hai cựa mình.

— Má ơi, má!

Tần-Ngọc nói nhỏ bên tai con: « Hai a, ba về đây, con mở mắt ra nhìn ba chút con. Má con đi khỏi một lát về... »

... Mười một giờ khuya, Tần-Ngọc ngồi mãi bên con, lâu lâu Hai giựt tay giựt chân, lại kêu má ơi má ơi.

Tần-Ngọc sợ, giận, buồn, đã sai bồi Tur đi mời đốc-tơ Huyền với bảo chị bếp Tám vô hội-chợ kiếm cho được Lê-Tiên.

Nửa giờ sau, anh bồi Tur với chị bếp Tám lần lượt về. Bồi Tur chạy vào thưa:

— Dạ, có người thân chủ của ông đốc-tơ Huyền dưới Phú-Lâm đau nặng, đem xe hơi lên rước ông; ông mới đi chừng ít phút kể tôi vô liền.

— Không có đốc-tơ Huyền thì mầy rước đốc-tơ Long, Đốc-tơ Hưởng, mầy ngu quá! Không có ông này thì chạy đến ông khác, chạy mau đi.

Bồi Tur lật đật ra đường, ngo trên ngo dưới kêu « kéo, kéo » hai ba tiếng, không có cái xe nào, nó liền chạy dông.

Trong nhà, Tần-Ngọc hỏi chị bếp Tám:

— Sao má thằng Hai không về?

— Dạ, cô mắc bán bông giấy giúp cho hội-chợ.

Tần-Ngọc vỗ bàn:

— Bán bông giấy cho hội chợ! Con đau như vậy mà đi bán bông giấy cho hội-chợ!

Chị bếp tiếp:

— Cô nói rằng: cô tự do đi giúp việc phước thiện, ông không có quyền bó buộc cô. Em đau thì cứ việc rước đốc-tơ, kêu réo cô làm gì!

Tần-Ngọc tức quá, có thể hộc máu được!!

Chị bếp lại nói luôn:

— Dạ, tôi vô rảo các gian hàng mứt bánh, đồ thêu, tới gian hàng bông giấy, thấy cô bán một bao bông giấy cho cậu nọ, cậu liền hốt ra một nắm mà vải cùng dần cùng cổ cô. Cô mỉm cười...

— Thôi! Tần-Ngọc vừa hồ thẹn vừa tức giận la lớn lên.

Chị bếp riu riu xuống nhà sau...

Thằng Hai giựt mình trợn mắt tay chân giựt lịa. Nó kinh phong!

Tần-Ngọc sợ hãi, nhưng biết bỏ con cho ai mà đi rước thầy, vả đêm hôm biết chỗ con đi đâu? Ồi, trẻ có mẹ mà cũng như không!

Con mất mẹ!

Tội nghiệp, Tần-Ngọc chỉ có ngồi ôm con mà trông bồi Tur rước đốc-tơ về, một phút coi lâu bằng một năm! bứt rứt xốn-xang hết sức!

Đồng hồ gõ mười hai giờ.

Tần-Ngọc la:

— Thằng quỷ Tur làm gì đi lâu quá. Chị Tám!

— Dạ.

— Chị mau mau kêu xe chạy lên đường Verdua rước đốc-tơ Thịnh cho tôi.

— Dạ.

Kim đồng hồ chỉ một khắc.

Hai giựt mình một cái tắt nghỉ luôn.

Tần-Ngọc bứt tóc, cào ngực; giọt máu đào chảy ướt tay, nhuộm đỏ áo.

Bỗng đâu có tiếng ba bốn cái xe kéo ngừng trước cửa.

Bồi Tur vô trước, đốc-tơ Hưởng đốc-tơ Thịnh, chị bếp Tám theo sau.

Hai phút sau, một cái xe kéo chạy tới cũng đậu lại. Lê-Tiên bước xuống thông thả vô nhà.

Mấy vị đốc-tơ vô, Tần-Ngọc gạt lụy đứng dậy chào. Hai vị rờ mạch thằng Hai rồi ngo nhau, không cần nói cũng hiểu ý.

Lê-Tiên bước vào, thấy đốc-tơ ở đây nhà cũng có ý lo. Cô cúi xuống sờ đầu Hai.

Tần-Ngọc ráng hết sức dẫn lòng, đôi mắt nhìn Lê-Tiên chăm chăm, nói giọng nghiêm khắc:

« Má thằng Hai cứ việc đi bán bông giấy giúp hội-chợ đi, thằng Hai không còn cần dùng đến mẹ nó săn sóc nữa! »

ĐÀO-THANH-PHƯỚC

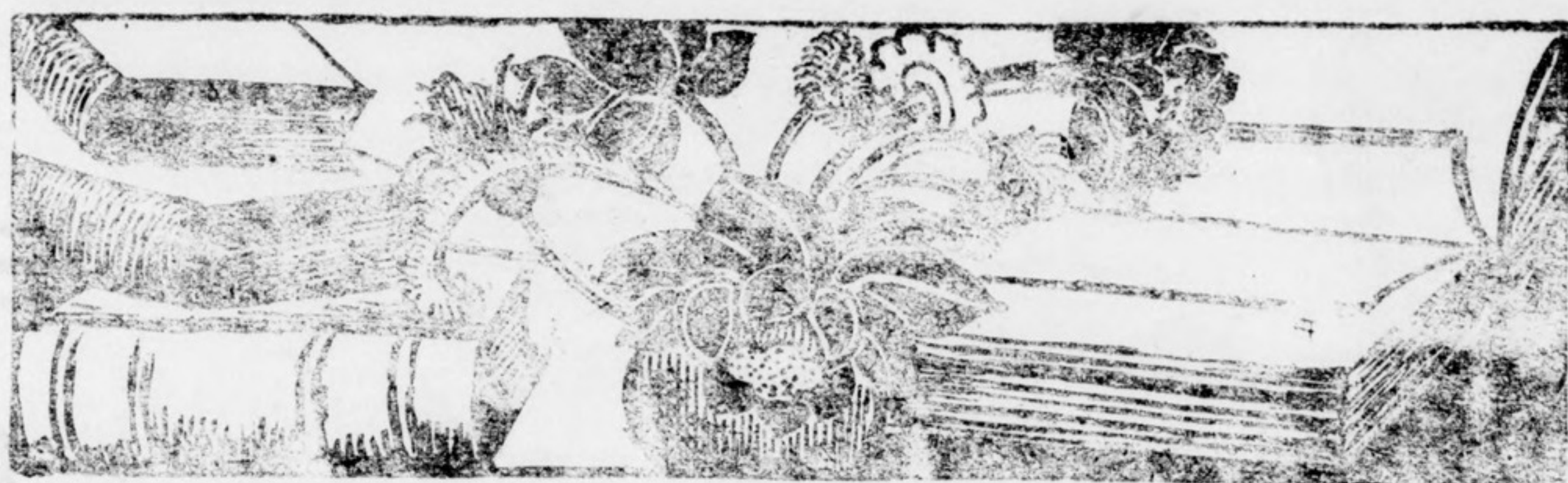
VAN-HOC TAP-CHI

GIÁ BẢO:

Một năm 2\$ — Nửa năm 1\$

Mua báo kể từ 1er và 15 và phải trả tiền trước (Nếu chỗ ở không tiện mua mandat, thì tiền mua báo trả bằng tem (cò) cũng được)

Tòa soạn và trị sự
193, phố hàng Bông — Hanoi



HOA THƠM TRONG VƯỜN VĂN

Ai đã có dịp đọc mục « Hạt đậu đen » của báo P. H. và mục « Những cổ rúc ở vườn văn » của tạp - chí V. H. trước kia, (hai mục khác tên mà giống tính cách) thì tất đã đoán được cái cơ vi sao chúng tôi mở ra mục này; nó tuy có khác với chủ tâm đặt ra hai mục trên nhưng đều vì cái mục đích cần ích về văn - nghệ cả. Chê văn là mong cho nhà văn thận trọng ngòi bút, còn khen văn cũng muốn cho các bạn có văn tài mạnh bạo mà tiến bước lên. Nhưng nếu chỉ có chê thì người ta ngờ là có ý chỉ - trích, mà chỉ có khen thì người ta lại ngờ là có ý a - dua; chê phải đi đôi với khen thì đọc - giả mới lượng cái công - tâm mà tin cái lời nói của mình, hòng có thể giúp ích cho đọc - giả để tâm phân biệt được cái dở, cái hay, mà tiến đồ văn - nghệ nước nhà đương còn ở trong thời kỳ ấu - trĩ này sẽ có cái ảnh hưởng rất tốt. L. T. S.

X

... Trong vụ tổng tuyển cử vừa rồi ở Pháp, có một nhà báo đi phỏng - vấn đề dò tình ý trong dân gian, xem chánh đảng nào thắng lợi hơn.

Đáp lại câu hỏi của báo nọ, một anh chàng thất nghiệp đương hai con mắt trợn trừng, vỗ vào bụng lép kẹp mà nói:

— Anh có trông thấy không? Anh muốn hỏi chuyện chánh - trị ư? Chánh - trị! Tôi mặc sác chánh - trị... Lời nói ấy tuy sỗ sàng, nhưng thật ra, nó cũng có cái triết - lý riêng của nó.

Anh chàng này hẳn đã bị các nhà làm chánh - trị nhiều lần « nhồi xệ » mà chưa lần nào

« đút miệng » cho được chiếc bánh mì (TRÍCH TRONG BÀI CÙNG HÔM 16 CỦA T. L. ĐĂNG Ở *Ngọ - Báo*).

Đúng lắm! Nói đến vụ các ông ra tranh cử hội - đồng và nghị - viên đi các nơi vận - động diễn - thuyết, phát chương - trình) mà T. L. biết đem dẫn chứng câu chuyện trên đây ở giữa chàng thất nghiệp và người viết báo thì tôi xin chịu ngay cái khéo lựa dịp của T. L. Nếu câu chuyện đó được các ông ra tranh cử năm tới lưu ý đến, thì chẳng là hân hạnh và đáng mừng cho người chép ra nó sao? Tôi không biết dùng tiếng gì để khen người biết nhớ đến nó

O

... Tôi bước vào cái đường khe dài ấy, đi suốt từ đầu nọ đến đầu kia. Qua chỗ tiêu - tiện ở ngay đầu, tôi lần lượt mở xem từng ngăn nhà xí, Có bậc ngồi cao, những ngăn này đều cao ráo sạch sẽ, 6 ngăn tất cả. Nhưng chỉ hai ngăn ở hai đầu là có vết chân người. Bốn ngăn giữa còn nguyên cả lớp vôi. Từ hôm xây lên, có lẽ cả bốn ngăn này đều chưa có một người nào bước lên ngồi đấy.

Tôi cúi nhìn vào chỗ lỗ tròn của một ngăn trong 4 ngăn nhà xí ấy.

Mùi phân! Không phải! Đưa lên mũi, chỉ thấy sặc ra những mùi vôi.

Mỗi đêm, dạ - lý viện đây ít ra cũng chứa hàng ngót trăm con người. Ngót trăm con người mà 12 tiếng đồng hồ không đổ bần

được 6 ngăn chuồng tiêu, còn ai tin là phải.

Chính tôi, tôi cũng không tin như vậy.

Mà những bộ máy tiêu hóa của các người nằm trong dan nhà cách khu sân ngay đấy, làm việc hay nghỉ việc, nào nó có bảo ai!

Đứng vắn - vơ trước cái giấy nhà không ai chịu đứng vơ vắn ấy, tôi nghĩ đến sự ăn uống — không phải sự tiêu hóa — của anh em nghèo khó hàng ngày. Một cái ngô nướng thay một bữa ăn có bóng cá, hầu - si, bào - ngư hầm hầm rượu mai - quế - lộ, rượu thanh - mai; một cái bánh đúc thay một bữa ăn có súp phó - mát, cáp pha - si, cô - sông dờ le rô - ti hầm hầm rượu Sô - lét, rượu Bua - gôl đã như bảo dạ - dày thẳng khổ giấy: « Thôi bữa nay mày nghỉ việc ».

Ở đây ít có sự tiêu - hóa! — Hay nói cho đúng mero Annam hơn thì máy tiêu - hóa của những người ở đây, làm ít việc. Người không có việc thì dạ - dày lấy đâu làm việc?

— Dạ dày là một bộ phận trong người.

Tôi buộc phải trích cả đoạn dài trong bài một đêm chung chạ với anh em khổ rách áo ôm (trong dạ lý - viện đường hàng Bột) vì sợ đọc - giả ai chưa có dịp biết bài đó không thể đoán hết nghĩa cho nhận được rõ những cái hay sau nầy, tôi xin đọc - giả chú ý đến những câu xếp chữ ngả cho. Chú ý để mà suy nghĩ, thì sao đọc - giả cũng phải thốt ra lời này: « Trong làng báo nước nhà, tôi mới thấy có T. L. biết làm trọn phận sự nhà nghề, dấn sông pha đến những chôn hôi tanh dơ bẩn (không kể sự khen chê của hạng chưa đủ tư cách làm báo) để tìm kiếm lục xét cho ra nguyên nhân của những cảnh thiên lệch do cái xã - hội phức - tạp hỗn - độn này gây nên.

TUYÊN - THANH
(Bến - Thủy)

Đại lý:

Phú - Thương
93, phố hàng Bồ
HANOI

Mai - Linh
62, phố cầu Đất
HAIPHONG

Phú-Nam-Hưng
248, hàng Giấy
NAMĐINH

Bán lẻ khắp
mọi nơi

Dầu TAM-ĐA chữa khắp trẻ già



三多油防身至寶
Dầu TAM-ĐA chữa cả bệnh tả

HOTEL

TAM-KY KHACH LẦU

Nº 7 à 27, BOULEVARD GALLIÉNI
Nº 67 à 69, COLONEL GRIMAUD
Nº 165 à 171 & 178 à 182, RUE
== BOURDAIS -- SAIGON ==

GIÁ HẠ - MÁT MÈ VÀ SẠCH SẼ



Chủ nhân: HUỖNH-HUỆ-KÝ

Các bà
Các cô
nhớ coi

QUYỀN

NAM QUỐC NỮ LƯ'U

疏女南

CỦA ÔNG

SỞ - CUỒNG LÊ - DU

86 trang - Giá 0\$20

Mua một quyền gửi bằng
timbres postes (nhớ thêm 0\$06
tiền cước) cũng được cho :

ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN
193, phố hàng Bông, 193
HANOI

CHỈ
NÊN
HÚT
THUỐC
QUẢ
CẦU



CẢ BỘ
TÊ - LÊ - MẠC

phiếu lưu ký
Gồm 10 quyền của

ông NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch
Trước bán 0\$50 nay bán có 0\$15
Ở Đông-Tây ấn - quán 193, hàng Bông
HANOI

Gửi tem cũng được (thêm tiền cước 0\$12)

Imprimerie Đông-Tây - HANOI

Le Directeur Gérant: Dương-Tu-Quán